

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30 – 6 - 2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Mai Linh**
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiệm
Ông Vũ Thành Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Nhân** – Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Thu Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2025/TLST-HNGĐ ngày 17/4/2025 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 06/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17/6/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị S - sinh năm 1979.

Trú tại: Khu A, xã T, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Đ - sinh năm 1977

Trú tại: Khu A, xã T, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

(Chị S có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Vũ Thị S trình bày:

Chị tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Thành Đ vào ngày 26/6/1999, đăng ký kết hôn tại UBND xã L nay là xã T, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ thường xuyên rượu chè, bỏ bê vợ con, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô sát dù đã nhiều lần ch tha thứ nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Đến tháng 02/2025 do không thể chịu đựng được nữa nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Đ sinh sống và làm việc. Vợ chồng sống ly thân kể từ đó đến nay, chấm

dứt mọi quan hệ vợ chồng. Nay xác định không còn tình cảm nên chị xin ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồng S1, sinh ngày 17/12/1999 ; cháu Nguyễn Diễm Q, sinh ngày 11/4/2004. Hiện nay, các cháu đã thành niên nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn là anh Nguyễn Thành Đ xác nhận về thời gian kết hôn và quá trình chung sống như chị S trình bày là đúng. Anh thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh rượu chè, không làm chủ được bản thân, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô sát và hiện tại vợ chồng đã sống ly thân. Bản thân anh không muốn ly hôn với lý do vẫn còn tình cảm với chị S. Quá trình làm việc và xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T đều thể hiện tình trạng hôn nhân như anh Đ và chị S trình bày. Đến nay vợ chồng anh chị không còn duy trì cuộc sống chung, mỗi người đang sống ở một nơi khác nhau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị S được ly hôn anh Nguyễn Thành Đ.

- Về con chung: Không giải quyết

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Không giải quyết

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị S phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là Vũ Thị S khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Thành Đ - cư trú tại khu A, xã T, huyện H, tỉnh Phú Thọ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, chị S có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ tiếp tục vắng mặt, không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do vậy, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228, điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị S kết hôn với anh Nguyễn Thành Đ năm 1999 là hôn nhân hợp pháp bởi lẽ anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã L nay là xã T, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Hai bên chung sống hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh Đ thường xuyên rượu chè, không quan tâm đến vợ

con, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô sát. Vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương nhau. Hiện chị S đã về nhà ngoại ở sinh sống.

Anh Đ xác nhận tình trạng mâu thuẫn và hiện tại vợ chồng đã sống ly thân. Bản thân anh không muốn ly hôn với lý do vẫn còn tình cảm với chị S nhưng thực tế anh lại không có biện pháp thiết thực nào để cải thiện tình hình. Anh Đ còn dọa chị S nếu ly hôn sẽ giết giữa đường. Như vậy thể hiện anh Đ không hề có thiện chí hoà giải mâu thuẫn mà áp đặt, nhằm gây khó khăn cho chị S. Xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị hiện đã rạn nứt, mỗi người một nơi, không còn đời sống chung.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị S xin ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồng S1, sinh ngày 17/12/1999; cháu Nguyễn Diễm Q, sinh ngày 11/4/2004. Hiện nay, các cháu đã thành niên nên không đề nghị Toà án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị S phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ.

2- Về con chung: Chị Vũ Thị S và anh Nguyễn Thành Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồng S1, sinh ngày 17/12/1999; cháu Nguyễn Diễm Q, sinh ngày 11/4/2004. Hiện nay, cháu S1 và cháu T đã thành niên không đề nghị Toà án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không giải quyết

4- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị S phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số 0003266 ngày 16/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. Chị S đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án, hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mai L

